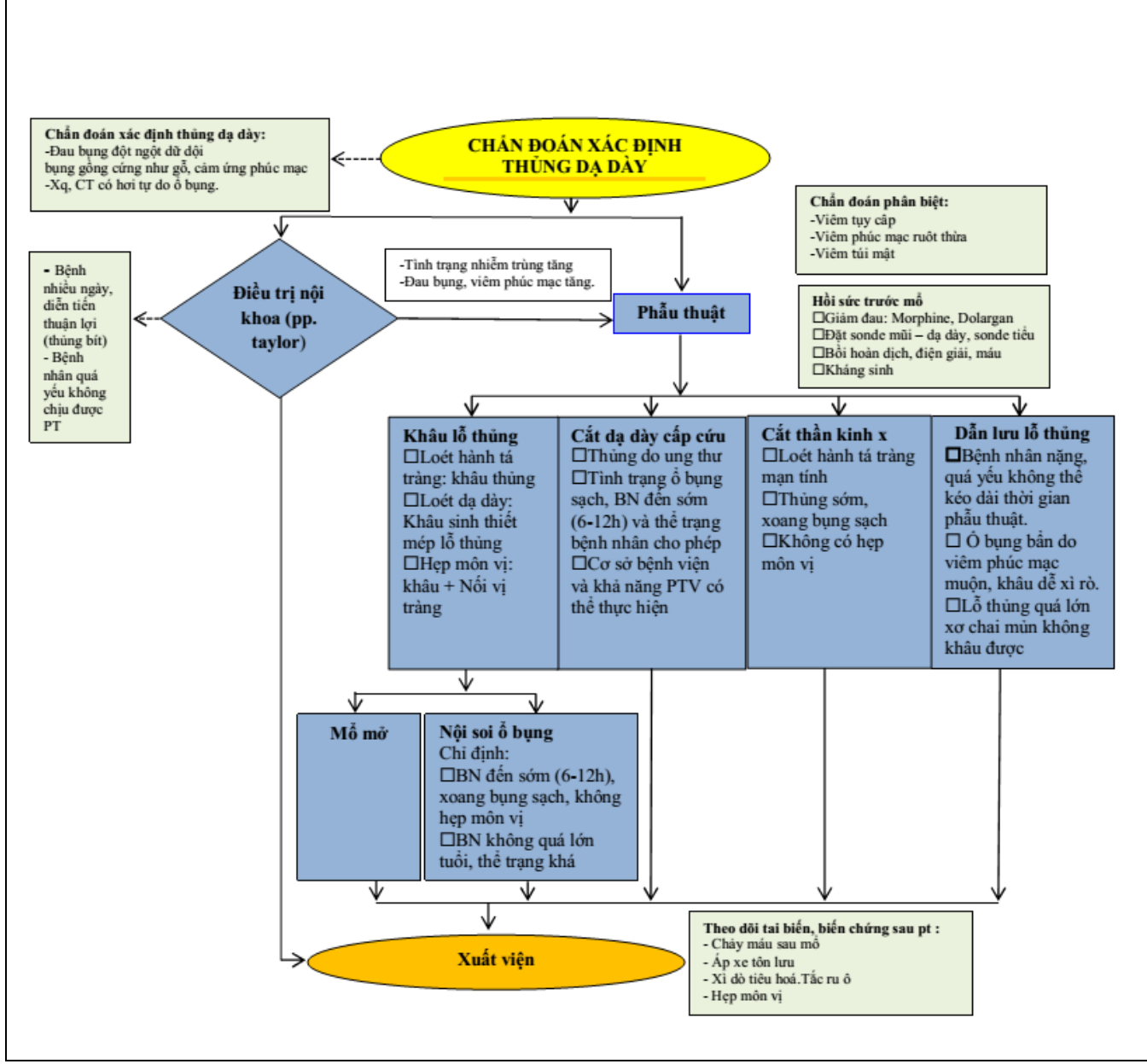


<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; margin: 0 auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <span style="font-size: 24px;">Logo</span> </div> <p style="font-weight: bold; margin-top: 10px;">QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN KCB THÙNG Ổ LOÉT DẠ DÀY TÁ TRÀNG</p>	Họ và tên BN: ..... Ngày sinh: ..... Giới: ..... Địa chỉ: ..... Số phòng: ..... Số giường: ..... Mã BN/Số HSBA: .....
--	---

Lưu ý: Đánh dấu sự lựa chọn (“✓” : có/ “X” : không) vào ô . Khoang tròn O nếu lựa chọn nội dung; (X) xem thêm chi tiết nội dung trong phụ lục x tương ứng.

1. ĐÁNH GIÁ TRƯỚC KHI VÀO QUY TRÌNH	
<b>Tiêu chuẩn đưa vào:</b>	<input type="checkbox"/> Đau bụng đột ngột dữ dội vùng thượng vị, sau lan khắp bụng <input type="checkbox"/> XQ bụng hoặc CT bụng có hơi tự do ổ bụng <input type="checkbox"/> Bụng gồng cứng hoặc cảm ứng phúc mạc.
<b>Tiêu chuẩn loại ra:</b>	<input type="checkbox"/> Đau bụng quặn cơn <input type="checkbox"/> XQ bụng hoặc CT bụng không có hơi tự do ổ bụng (chưa loại trừ, cần theo dõi thêm) <input type="checkbox"/> Khám bụng mềm, không đề kháng
<b>Tiền sử:</b>	<input type="checkbox"/> Tiền sử dị ứng Ghi rõ: .....

**2. QUY TRÌNH CHẨN ĐOÁN VÀ XỬ TRÍ**



**3. NGUYÊN TẮC CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ****Nguyên tắc điều trị**

1. Tư vấn, giải thích cho người bệnh
2. Thuốc:
  - Kháng sinh
  - Giảm đau
  - Kháng tiết
3. Phẫu thuật:
  - Khâu lỗ thủng ± nối vị tràng/ Dẫn lưu lỗ thủng / Cắt dạ dày / Cắt TK X
  - Sinh thiết tổn thương nếu cần (dạ dày)
  - Làm sạch ổ bụng
  - Dẫn lưu ổ bụng
4. Chăm sóc, theo dõi

**4. XỬ TRÍ CẤP CỨU NGOẠI KHOA**

	<b>Dấu hiệu</b>	<b>Xử trí</b>
<b>Triệu chứng cơ năng</b>	<input type="checkbox"/> Đau bụng dữ dội, đột ngột <input type="checkbox"/> Buồn nôn, nôn <input type="checkbox"/> Bí trung đại tiện (tới muộn)	<input type="checkbox"/> Giảm đau <input type="checkbox"/> Nhịn ăn, uống <input type="checkbox"/> Đặt Sonde dạ dày
<b>Triệu chứng toàn thân</b>	<input type="checkbox"/> Sốt <input type="checkbox"/> Mệt khô, lưỡi đỏ <input type="checkbox"/> Mạch nhanh, nhẹ, huyết áp hạ	<input type="checkbox"/> Hạ sốt <input type="checkbox"/> Chống sốc <input type="checkbox"/> Kháng sinh toàn thân
<b>Triệu chứng thực thể</b>	<input type="checkbox"/> Đau khắp bụng, gồng cứng, cảm ứng phúc mạc <input type="checkbox"/> Gõ mất vùng đục trước gan <input type="checkbox"/> Gõ đục vùng thấp	<input type="checkbox"/> Mổ cấp cứu
<b>Cận lâm sàng</b>	<input type="checkbox"/> XQ niêm hơi dưới cơ hoành 2 bên, dưới gam <input type="checkbox"/> CT hơi tự do ổ bụng, dịch tự do ổ bụng <input type="checkbox"/> Siêu âm dịch ổ bụng, chọc dò ổ bụng có dịch đục	

**5. CHẨN ĐOÁN VÀ PHÂN LOẠI**

- Thủng ổ loét mặt sau dạ dày:** Áp xe hậu cung mạc nối
- Thủng bít:** Con đau ban đầu giảm dần, bụng bứt cứng
- Thủng kèm hẹp môn vị:** Tiền căn có dấu hiệu hẹp môn vị, thể trạng suy kiệt
- Thủng kèm chảy máu:** Gặp trong trường hợp ổ loét đối nhau (Kissing Ulser)
- Thủng ở bệnh nhân già yếu, nghiện ma túy:** Bụng không gồng cứng

DIỄN TIẾN BỆNH VÀ XỬ TRÍ TRƯỚC PHẪU THUẬT						
DẤU HIỆU		N1	N2	N3	.....	Nn
<b>Lâm sàng</b>	<b>Toàn thân</b>					
	Dấu hiệu sinh tồn	Huyết áp				
		Mạch				
		Nhiệt độ				
	Tình trạng bụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Vết mổ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Triệu chứng khác:	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<b>Cận lâm sàng</b>	Siêu âm tổng quát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	XQ bụng đứng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Ct bụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	XQ tim phổi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	ECG	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Tổng phân tích tế bào máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Nhóm máu ABO, RhD	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	PT, APTT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	GOT, GPT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	UREA, Creatinin máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Glucose máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Amylase máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Điện giải đồ (Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Cl <sup>-</sup> )	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Protein, albumin/máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	HBsAg	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Anti HCV	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Test EV	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Xét nghiệm khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Điều trị</b>	Theo phác đồ điều trị					
<b>Chăm sóc</b>	Cấp 1					
<b>6. PHẪU THUẬT</b>						
<b>Phương pháp phẫu thuật</b>	<input type="checkbox"/> Khâu lỗ thủng, rửa bụng, dẫn lưu ổ bụng qua nội soi	<input type="checkbox"/> Mổ mở khâu lỗ thủng, rửa bụng, dẫn lưu ổ bụng	<input type="checkbox"/> Cắt bán phần dạ dày			
<b>Phương pháp vô cảm</b>	<input type="checkbox"/> Gây mê toàn thân	<input type="checkbox"/> Gây mê toàn thân	<input type="checkbox"/> Gây mê toàn thân			
<b>Chẩn đoán sau phẫu thuật</b>	<input type="checkbox"/> Phù hợp	<input type="checkbox"/> Không phù hợp	<input type="checkbox"/> Cụ thể: .....			
<b>Lượng máu mất</b>						
<b>Tai biến / Biến chứng</b>	<input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Cụ thể: .....			
<b>Thời gian phẫu thuật</b>						

DIỄN TIẾN BỆNH VÀ XỬ TRÍ TRƯỚC PHẪU THUẬT						
DẤU HIỆU		N1	N2	N3	.....	Nn
<b>Lâm sàng</b>	<b>Toàn thân</b>					
	Dấu hiệu sinh tồn	Huyết áp				
		Mạch				
		Nhiệt độ				
	Tình trạng bụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Đau khắp bụng, bụng gồng cứng, cảm ứng phúc mạc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Gõ mất vùng đục trước gan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Gõ đục vùng thấp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<b>Cận lâm sàng</b>	Siêu âm tổng quát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	XQ bụng đứng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Ct bụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	XQ tim phổi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	ECG	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Tổng phân tích tế bào máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Nhóm máu ABO, RhD	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	PT, APTT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	GOT, GPT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	UREA, Creatinin máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Glucose máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Amylase máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Điện giải đồ (Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Cl <sup>-</sup> )	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Protein, albumin/máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	HBsAg	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Anti HCV	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Test EV	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Xét nghiệm khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<b>Điều trị</b>	Theo phác đồ điều trị					
<b>Chăm sóc</b>	Cấp 1					

**7. XUẤT VIỆN**

<b>Tiêu chuẩn xuất viện</b>	<input type="checkbox"/> Mạch, huyết áp ổn <input type="checkbox"/> Hết sốt	<input type="checkbox"/> Hết đau bụng <input type="checkbox"/> Bụng mềm, không đau
<b>Tình trạng xuất viện</b>	<input type="checkbox"/> Khỏi bệnh <input type="checkbox"/> Thuyên giảm <input type="checkbox"/> Ra khỏi quy trình	<input type="checkbox"/> Tử vong <input type="checkbox"/> Chuyển viện
<b>Hướng điều trị tiếp theo</b>	<input type="checkbox"/> Cắt chỉ vết mổ: ..... <input type="checkbox"/> Tái khám	<input type="checkbox"/> Uống thuốc theo toa: ..... <input type="checkbox"/> Dinh dưỡng

**8. QUẢN LÝ VÀ TƯ VẤN BỆNH NHÂN**

<input type="checkbox"/> Thông tin GDSK (Phụ lục 2)	<input type="checkbox"/> Không tự mua uống giảm đau không có chỉ dẫn của BS <input type="checkbox"/> Điều trị triệt để viêm dạ dày và HP
<input type="checkbox"/> Hẹn tái khám: ngày.....tháng.....năm.....; Phòng khám số: .....	

**9. PHỤ LỤC****PHỤ LỤC 1****PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ**

<b>Bù dịch</b>	<input type="checkbox"/> Lactat Ringer <input type="checkbox"/> Natri Cloride 0.9% <input type="checkbox"/> Glucose 5% <input type="checkbox"/> Đạm <input type="checkbox"/> Mỡ
<b>Kháng sinh</b>	<input type="checkbox"/> Khi chưa có kết quả kháng sinh đồ: <b>CEPHALOSPORIN</b> Basultam 1g+1g 1lọ TMC x 2 lần/ngày Cefprozidime 2g 1lọ TMC x 2 lần/ngày Suprapime 1g 1lọ TMC x 2 lần/ngày <b>FLUOROQUINOLO</b> Ciprofloxacin 200mg 1chai TTM x 2 lần/ngày Levofloxacin 750mg 1chai TTM 1 lần/ngày <b>CARBAPENEM</b> Ertapenem (Invanz) 1g pha 100ml NaCl 0.9% TTM, 1 lần/ ngày Tienam 0,5+0,5g 1lọ phaNaCl 0,9% TTM x 2 lần/ngày Chống vi khuẩn kỵ khí Metronidazol, 0.5g, TTM 1 chai x 2 lần/ ngày <input type="checkbox"/> Có kháng sinh đồ: Theo kết quả kháng sinh đồ
<b>Giảm đau</b>	<input type="checkbox"/> Morphin <input type="checkbox"/> Tramadol <input type="checkbox"/> Paracetamol
<b>Kháng tiết</b>	<input type="checkbox"/> PPI <input type="checkbox"/> Ức chế H+